

Số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/10/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa :** Không tham gia phiên tòa (Công văn số 483/CV-VKS ngày 19/10/2018)

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai - TP. Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXX –ST ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐHPT – ST ngày 19/10/2018: Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thu T , sinh năm 1995

Thường trú tại: I 22 ngõ 6, phố B, phường Q, H.Đ, TP. H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T1 , sinh năm 1992

Trú tại: Thôn C, xã B, huyện Th.O, Thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thu T có quan điểm. Chị và anh Nguyễn Đình T1 tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 16/4/2013 có đăng ký tại UBND xã B, huyện Th.O, Thành phố H.

Trong cuộc sống vợ chồng hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau bất đồng quan điểm sống, đến đầu năm 2016 vợ chồng tôi sống ly thân nhau.

Nay chị T xét thấy không còn tình cảm gì nên đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Có một con tên là Nguyễn Tường V, sinh ngày 01/03/2013. Ly hôn chị T xin nuôi con và không yêu cầu anh T1 đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có.

- Công nợ: Không có

- Công sức: Không có

Án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí LHST.

Quan điểm của Anh Nguyễn Đình T1

- Về tình cảm vợ chồng; Chúng tôi có tìm hiểu và đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Lý do mâu thuẫn là vợ chồng không đồng nhất quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn. Nay tôi cũng nhất trí

Về con chung: Có một con tên là Nguyễn Tường V, sinh ngày 01/03/2013. Ly hôn tôi xin nuôi con và không yêu cầu đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có

- Công nợ: Không có

- Công sức: Không có

Tại phiên tòa chị Phạm Thu T vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn. Anh T1 vắng mặt lần II tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thu T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H giải quyết việc Ly hôn. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th.O.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thu T và anh Nguyễn Đình T1 tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Th.O ngày 16/4/2013, việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nên cho ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Có một con tên là Nguyễn Tường V, sinh ngày 01/03/2013. Cần giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1 một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh T1 có quyền đi lại chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản.

[4] Tài sản chung: Không có

[5] Công nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án .

Chị Phạm Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81, 82 ,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Phạm Thu T được ly hôn anh Nguyễn Đình T1 .

Về con chung: Có một con tên là Nguyễn Tường V, sinh ngày 01/03/2013. Giao cháu Nguyễn Tường V cho chị Phạm Thị T nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đình T1 một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh T1 có quyền đi lại chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản.

Tài sản chung: Không có

Công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Phạm Thu T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002339 ngày 02/10/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O, Thành phố H.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Đình T1 vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã B, huyện Th.O nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O, thành phố H.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bá Thắng

Nơi nhận:

- *Toà án ND Thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;*
- *UBND xã Bình Minh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Thắng